

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 2465 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án thành phần 1: Di dân tái định cư, giải phóng mặt bằng dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Khánh Hòa tại Văn bản số 1569/BQLDA-GT ngày 11 tháng 12 năm 2025 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 565 /TTr-SNNMT-CCKSBVMT ngày 11 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án thành phần 1: Di dân tái định cư, giải phóng mặt bằng dự án nhà máy

điện hạt nhân Ninh Thuận 1 (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Phước Dinh, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐCP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Kho xăng dầu đầu nguồn kết hợp nhiên liệu bay Ba Ngòi” và kết quả thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 của Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận (VBĐT):

- Chủ tịch UBND tỉnh KH (b/c);
- PCT UBND tỉnh KH (Lê Huyền);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND xã Phước Dinh;
- BQL DAĐT XD tỉnh Khánh Hòa ;
- Lưu: VP+TLe, Huan.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyền

¹ Theo Quyết định số 1154/QĐ-SNNMT ngày 08/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1: DI DÂN TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẶT
BẰNG DỰ ÁN NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN NINH THUẬN 1**

*(Kèm theo Quyết định số..... /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án thành phần 1: Di dân tái định cư, giải phóng mặt bằng dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1
- Địa điểm thực hiện: xã Phước Dinh, tỉnh Khánh Hòa.
- Chủ dự án đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Khánh Hòa
- Địa chỉ liên hệ: số 59 đường 16 tháng 4, phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa

1.2. Quy mô

Xây dựng hạ tầng phục vụ nhu cầu tái định cư cho nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 với tổng diện tích xây dựng khoảng 65,62 ha với các nội dung cụ thể như sau:

- Công trình Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư: các hạng mục được đầu tư đồng bộ gồm đường giao thông; Sàn nền; Công viên, cây xanh; Hệ thống cấp nước; Hệ thống thoát nước mưa; Hệ thống thoát nước thải; Tuyến cống ngầm kỹ thuật; Hệ thống cấp điện sinh hoạt, chiếu sáng; Hệ thống thông tin và an toàn giao thông; Khu neo đậu cho tàu cá (≤ 400 CV) và bờ biển.

- Công trình Xây dựng Hạ tầng xã hội khu tái định cư: các hạng mục công trình hạ tầng xã hội gồm Trụ sở Trung tâm hành chính xã Phước Dinh; Trường TH và THCS; Trường mẫu giáo; Trạm y tế; Nhà văn hóa cộng đồng; Chợ; Miếu; Đình làng và Đền thờ Cá Ông; ...; cùng các hạng mục cấp điện; cấp thoát nước; phòng cháy, chữa cháy.

- Công trình Xây dựng Hạ tầng khu Nghĩa trang: tổng diện tích xây dựng khoảng 9,85 ha.

1.3. Phạm vi

1.3.1. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a) Các hoạt động của dự án

- Giai đoạn chuẩn bị xây dựng: Giải phóng mặt bằng, chuẩn bị mặt bằng thi công.

- Giai đoạn xây dựng: San nền, đào đắp; vận chuyển vật liệu, đất đá; nạo vét - đổ thải phục vụ xây dựng kè biển, luồng và khu neo đậu.

- Thi công toàn bộ hạ tầng kỹ thuật, giao thông, công trình dân sinh; hoạt động của máy móc - thiết bị; tập trung lao động; các rủi ro, sự cố phát sinh trong

thi công.

- Giai đoạn di dời: Tổ chức di chuyển dân cư từ thôn Vĩnh Trường sang khu tái định cư.

- Giai đoạn hoạt động: Hoạt động sinh hoạt, đi lại của người dân; vận hành khu neo đậu tàu, bến cập tàu; quản lý - vận hành khu nghỉ trang; vận hành trạm xử lý nước thải và các công trình hạ tầng khác; các nguy cơ sự cố.

b) Các hạng mục công trình chính

(1) Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Di dời 726 hộ; giải tỏa 356 căn.

(2) Khu tái định cư (65,62 ha): 730 lô tái định cư; khu ở phân lô (A, B, C); khu nhà ở công nhân.

- Hệ thống công trình công cộng: trường học, chợ, trạm y tế, trung tâm văn hóa – TDTT, thương mại – dịch vụ, du lịch, bãi tập kết hải sản, đất tôn giáo – tín ngưỡng, cơ quan hành chính, đất an ninh – quốc phòng.

- Hệ thống công viên – cây xanh; giao thông nội bộ; bãi đậu xe; hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, trạm bơm, trụ cứu hỏa, thoát nước...).

(3) Khu nghỉ trang: Khu mộ an táng: 3.488 mộ (36.486,9 m²); Khu mộ cải táng: 3.096 mộ (19.025 m²).

(4) Công trình phụ trợ – hạ tầng kỹ thuật: San nền khu tái định cư và nghỉ trang; Hệ thống giao thông dài hơn 12 km; Hệ thống cấp nước (tuyến ống chuyển tải, bể chứa 1.300 m³, trạm bơm tăng áp, mạng ống chính – nhánh); Vĩa hè, cây xanh, dải phân cách, công viên – TDTT; bãi đậu xe; bãi tập kết thủy sản.

(5) Khu neo đậu – cảng cá: Luồng tàu 50 m; khu neo đậu 150 tàu (≤400 CV); Đê chắn sóng chính 630 m và đê phụ 170 m; Bến cập tàu 400 CV (cầu chính và cầu dẫn).

(6) Nạo vét – đổ thải: Khối lượng nạo vét 82.419,95 m³ trong phạm vi 7,2 ha; Bãi đổ thải trên đất liền diện tích 5,95 ha.

1.3.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường (nếu có):

- Hạng mục phá dỡ nhà cửa, cây trồng của các hộ dân nằm trong phạm vi ranh Dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1.

- Hạng mục rà phá bom mìn.

- Hạng mục hoạt động khai thác và vận chuyển nguyên liệu, vật liệu phục vụ thi công Dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

STT	Các hoạt động	Nguồn gây tác động liên quan đến chất thải	Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải
I	Giai đoạn thi công		
1	Hoạt động giải phóng mặt bằng và di dân. Hoạt động của máy móc thiết bị xây dựng và phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu	- Bụi, khí thải của máy móc thiết bị thi công, vận chuyển thiết bị.	- Ôn, rung do hoạt động vận chuyển - Sự cố tai nạn giao thông
2	Hoạt động nạo vét luồng và khu vực neo đậu tàu	- Ảnh hưởng đến chất lượng môi trường nước biển khu vực thi công. - Bùn đất nạo vét - Chất thải nguy hại	- Ảnh hưởng đến hệ sinh thái dưới đáy biển khu vực nạo vét, neo đậu - Ảnh hưởng đến một số tàu thuyền đánh bắt cá. - Ôn, rung do hoạt động vận chuyển, thiết bị thi công - Sự cố mưa bão, tràn dầu
3	Hoạt động thi công đê chắn sóng, bèn cặp tàu	- Ảnh hưởng đến chất lượng môi trường nước biển khu vực thi công. - Chất thải xây dựng - Chất thải nguy hại	- Ôn, rung do hoạt động vận chuyển, thiết bị thi công - Sự cố mưa bão, tràn dầu
4	Khu vực nạo vét, đổ thải của dự án	- Ảnh hưởng đến chất lượng môi trường nước biển khu vực thi công. - Bùn đất nạo vét - Chất thải nguy hại	- Ảnh hưởng đến hệ sinh thái dưới đáy biển khu vực nạo vét, neo đậu - Ảnh hưởng đến một số tàu thuyền đánh bắt cá. - Ôn, rung do hoạt động vận chuyển, thiết bị thi công - Sự cố mưa bão, tràn dầu

STT	Các hoạt động	Nguồn gây tác động liên quan đến chất thải	Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải
5	Hoạt động của công nhân thi công	- Nước thải sinh hoạt - Chất thải rắn sinh hoạt	- Ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội.
II	Giai đoạn hoạt động		
1	Phương tiện giao thông ra vào khu tái định cư	- Bụi, khí thải từ phương tiện giao thông.	- Òn, rung do hoạt động phương tiện giao thông - Sự cố tai nạn giao thông
2	Hoạt động của người dân tại khu tái định cư	Chất thải rắn sinh hoạt. Nước thải sinh hoạt	Tiếng ồn, độ rung
3	Hoạt động của khu vực nghĩa trang	Chất thải rắn sinh hoạt	Tiếng ồn, độ rung Ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội.
4	Hoạt động của khu neo đậu tàu	Chất thải rắn sinh hoạt Chất thải nguy hại	Ồn, rung, sự cố tràn dầu

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

- Nguồn phát sinh:

+ Giai đoạn xây dựng: Nước thải từ hoạt động sinh hoạt của công nhân; Nước thải xây dựng: nước thải dư thừa từ quá trình trộn vữa và làm mềm nguyên vật liệu.

+ Giai đoạn hoạt động: Nước thải từ hoạt động sinh hoạt của các hộ dân

- Quy mô :

+ Giai đoạn xây dựng: Nước thải sinh hoạt khoảng 8 m³/ngày; nước thải xây dựng dư thừa từ quá trình trộn vữa và làm mềm nguyên vật liệu phát sinh khoảng 0,5 m³/ngày.

+ Giai đoạn hoạt động: khoảng 2.064,59 m³/ngày

- Tính chất (thông số ô nhiễm đặc trưng):

+ Nước thải sinh hoạt: SS, BOD₅, COD, N, P, Coliforms.

+ Nước thải xây dựng: TSS

3.1.2. Bụi, khí thải

- Nguồn phát sinh:

+ Giai đoạn xây dựng: từ vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị, máy móc thi công.

+ Giai đoạn hoạt động: từ các phương tiện tham gia giao thông của các hộ dân, mùi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải

- Tính chất (thông số ô nhiễm đặc trưng):

+ Giai đoạn xây dựng: bụi, khói, CO, NO₂, SO₂.

+ Giai đoạn hoạt động: bụi, SO₂, NO_x, CO, HC, CO₂; mùi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Chất thải rắn sinh hoạt

- Nguồn phát sinh: từ sinh hoạt công nhân trong giai đoạn xây dựng và vận hành.

- Quy mô (khối lượng):

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân trong giai đoạn thi công làm phát sinh rác thải sinh hoạt khoảng 160 kg/ngày;

+ Hoạt động sinh hoạt của các hộ dân trong giai đoạn vận hành phát sinh khoảng 4.336 kg/ngày đối với khu tái định cư và 5 kg/ngày.

- Tính chất: túi nilon, vỏ chai, giấy vụn, thức ăn thừa, hoa quả...

3.2.2. Chất thải rắn thông thường

- Nguồn phát sinh:

+ Giai đoạn xây dựng: từ thi công xây dựng các công trình, sinh khối từ giải phóng mặt bằng

+ Giai đoạn hoạt động: Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải.

- Quy mô (khối lượng):

+ Giai đoạn xây dựng: Chất thải rắn phát sinh trong quá trình xây dựng: Xà bần, gỗ vụn, bao bì vật liệu xây dựng, sắt thép vụn,... khối lượng phát sinh không đều. Đối với chất thải phát sinh từ quá trình giải phóng mặt bằng với tổng lượng sinh khối phát sinh khoảng 44,9 tấn, đơn vị thi công sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Giai đoạn hoạt động: Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải khoảng 252kg/ngày.

- Tính chất: bùn thải.

3.2.3. Chất thải nguy hại

- Nguồn phát sinh:

+ Giai đoạn xây dựng: từ hoạt động bảo trì các máy móc, thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển

+ Giai đoạn hoạt động: Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các hộ dân trong khu tái định cư.

- Quy mô (khối lượng):

+ Giai đoạn xây dựng: 33 kg/tháng

+ Giai đoạn hoạt động: Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các hộ dân trong khu tái định cư, lượng phát sinh khoảng 290 kg/năm.

- Tính chất:

+ Giai đoạn xây dựng: dầu nhớt thải; giẻ lau dính dầu; bao bì đựng sơn, dung môi thải

+ Giai đoạn hoạt động: pin thải, bóng đèn huỳnh quang,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung (nguồn phát sinh và quy chuẩn áp dụng)

- Tiếng ồn và rung phát sinh trong giai đoạn xây dựng do hoạt động của các phương tiện và thiết bị thi công gây ra.

- Khi dự án đi vào hoạt động, tiếng ồn và độ rung tại khu vực chủ yếu phát sinh do hoạt động của các phương tiện giao thông của các hộ dân và hoạt động mai táng tại khu nghĩa trang.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.4. Các tác động khác

- Tác động sinh thái: ảnh hưởng đến sinh kế người dân, ảnh hưởng đến hệ sinh thái khu vực tái định cư, khu vực nạo vét, chất lượng nước biển khu vực nạo vét, neo đậu tàu.

- Tác động rủi ro, sự cố: sự cố từ hệ thống xử lý nước thải giai đoạn hoạt động, sự cố tràn dầu khu vực neo đậu tàu.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt của công nhân: bố trí 02 nhà vệ sinh di động kết hợp hầm phân hủy nước thải tại khu tái định cư để thu gom và xử lý;

- Trong giai đoạn vận hành: xây dựng trạm xử lý nước thải nằm ở phía Đông Nam khu tái định cư, công suất thiết kế 2.300 m³/ngày đêm.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Giảm thiểu tác động của bụi, khí thải trong giai đoạn xây dựng: bụi và khí

thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng sẽ được chủ đầu tư và đơn vị thi công thực hiện tốt các biện pháp giảm thiểu trình bày tại chương 3.

- Giảm thiểu tác động của bụi, khí thải trong giai đoạn vận hành: Quản lý chặt chẽ các phương tiện tham gia giao thông; khuyến khích các loại xe sử dụng nhiên liệu sạch; tất cả các phương tiện tham gia giao thông phải được đăng kiểm đúng quy định.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn xây dựng

- Bố trí thùng rác để thu gom chất thải sinh hoạt của công nhân; rác thải tập trung thu gom đúng nơi quy định và thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý tần suất thu gom 1 lần/ngày.

- Chất thải xây dựng được tập trung lại và phân loại ra thành các nhóm và xử lý, cụ thể như sau:

+ Các loại sắt thép vụn được thu gom, hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định.

+ Gỗ cốt pha được tái sử dụng.

+ Các chất thải rắn không thể tái chế thì sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển đi xử lý.

b) Giai đoạn hoạt động

- Mỗi hộ trong khu tái định cư sẽ tự trang bị thùng chứa rác để thu gom chất thải phát sinh, các hộ dân sẽ đóng phí rác thải cho đơn vị thu gom theo các chương trình của địa phương. Rác thải sẽ được đơn vị thu gom chuyên giao lại cho công ty Nam Thành xử lý.

- Đối với khu nghĩa trang bố trí các thùng rác chuyên dụng dung tích 60 lít dọc các tuyến đường nội bộ trong khuôn viên nghĩa trang để thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh. Toàn bộ lượng chất thải phát sinh sẽ được thu gom theo các chương trình của địa phương.

- Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải được lưu chứa trong ngăn chứa bùn. Định kỳ sẽ chuyên giao cho đơn vị chức năng thu gom và vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Giai đoạn xây dựng: tất cả các chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình này sẽ được vận chuyển về kho chứa tạm tại mỗi công trường, có diện tích 20 m². Đồng thời ký hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Giai đoạn hoạt động: Do lượng chất thải nguy hại phát sinh từ các hộ dân

trong khu tái định cư rất ít, mỗi hộ dân sẽ tự lưu trữ chất thải nguy hại riêng; đồng thời được trang bị hướng dẫn phân loại, lưu giữ tạm thời trước khi đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Đối với máy móc, thiết bị sử dụng trong cả giai đoạn thi công và vận hành: Các loại máy móc, thiết bị đưa vào sử dụng phải còn hiệu lực đăng kiểm, được bảo dưỡng định kỳ và vận hành đúng quy trình kỹ thuật; bảo đảm mức độ tiếng ồn phát sinh nằm trong giới hạn cho phép theo quy định hiện hành.

- Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn và rung trong giai đoạn thi công: Nhà thầu thi công sử dụng các phương tiện, thiết bị thi công hiện đại có độ ồn thấp; thực hiện kiểm tra, theo dõi mức ồn – rung trong quá trình lắp đặt thiết bị để chủ động bố trí thời gian thi công phù hợp. Công nhân làm việc tại vị trí có mức ồn cao được trang bị đầy đủ thiết bị bảo vệ thính giác (nút bịt tai, chụp tai chống ồn...) theo đúng quy định an toàn lao động.

- Giảm thiểu tác động do tiếng ồn trong giai đoạn vận hành: Có biển báo quy định giảm tốc độ và không bóp còi khi xe chạy qua các khu vực nhạy cảm như: khu dân cư đông đúc, trường học, bệnh viện. Trồng bổ sung cây xanh trong khu vực dự án.

- Quy chuẩn áp dụng QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

- Sự cố hệ thống xử lý nước thải:

+ Thiết kế và trang bị dự phòng: Hệ thống xử lý nước thải được thiết kế có các thiết bị dự phòng nhằm bảo đảm duy trì hoạt động liên tục. Trường hợp xảy ra sự cố, tạm dừng vận hành trạm xử lý để kiểm tra, xác định nguyên nhân và khắc phục. Chỉ vận hành trở lại khi hệ thống bảo đảm xử lý nước thải đạt quy chuẩn QCVN trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

+ Duy tu, bảo dưỡng thiết bị: Thực hiện duy tu, bảo dưỡng định kỳ toàn bộ trang thiết bị, hệ thống thu gom và xử lý nước thải. Thay thế đúng hạn các vật tư tiêu hao và các thiết bị bị hư hỏng. Các thiết bị tại các công đoạn chính (như bơm, máy thổi khí...) luôn có thiết bị dự phòng để sẵn sàng thay thế khi xảy ra hỏng hóc hoặc sự cố bất thường.

+ Bảo đảm nguồn điện: Đầu tư, lắp đặt máy phát điện dự phòng để bảo đảm hệ thống xử lý nước thải vận hành liên tục trong trường hợp nguồn điện lưới gặp sự cố, tránh gián đoạn quá trình xử lý.

+ Giám sát chất lượng nước thải: Thực hiện giám sát định kỳ chất lượng nước thải theo Chương trình giám sát môi trường của dự án. Công tác giám sát do đơn vị có chức năng thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

- Sự cố tràn dầu

+ Bố trí khu vực neo đậu và quản lý nhiên liệu: Sắp xếp khu vực neo đậu phương tiện hợp lý để tránh va chạm gây rò rỉ nhiên liệu, chìm tàu hoặc đổ tràn dầu. Quy định và kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý, tiếp nhận và sử dụng nhiên liệu nhằm hạn chế tối đa nguy cơ xảy ra sự cố.

+ Tổ chức ứng phó sự cố tràn dầu: Xây dựng và ban hành Quy chế ứng phó sự cố tràn dầu; triển khai phương án ứng phó theo đúng quy định hiện hành. Bảo đảm lực lượng, phương tiện, vật tư luôn sẵn sàng để xử lý kịp thời khi sự cố xảy ra, giảm thiểu tác động đến môi trường xung quanh.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm xây dựng chương trình quản lý môi trường chi tiết của Dự án đảm bảo thực hiện các biện pháp giảm thiểu các động xấu đến môi trường nêu tại mục 4 trong Quyết định này và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trước khi tiến hành triển khai thực hiện Dự án.

5.2. Giám sát môi trường

Chủ Dự án đề xuất và cam kết thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công và hoạt động như sau:

5.2.1. Giám sát giai đoạn thi công, xây dựng

5.2.1.1 Giám sát môi trường không khí

- *Vị trí giám sát:* 04 vị trí

- + KK1: tại đường 701 giáp ranh khu tái định cư về phía Nam
- + KK2: tại đường 701 giáp ranh khu tái định cư về phía Bắc
- + KK3: tại vị trí tuyến thi công đê chính
- + KK4: tại vị trí tuyến thi công đê phụ

- *Tần suất:* 3 tháng/lần.

- *Chỉ tiêu:* Tổng bụi lơ lửng (TSP), CO, SO₂, NO₂ và tiếng ồn.

- *Tiêu chuẩn so sánh:* QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí và QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.2.1.2 Giám sát chất thải rắn thông thường và CTNH

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn, chất thải xây dựng và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025-TT-BTNMT.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2.2. Giám sát môi trường giai đoạn vận hành

a. Giám sát định kỳ nước thải

- Vị trí giám sát: tại đầu ra HTXLNT công suất 2.300 m³/ngày.đêm.
- Thông số giám sát: BOD₅, Tổng Nitơ, Tổng phốt pho, tổng Coliform, Sunfua, Dầu mỡ động thực vật, chất hoạt động bề mặt anion.
- Tần suất thực hiện: 3 tháng/lần
- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, Bảng 1, cột C.

b. Giám sát tự động nước thải

- Vị trí giám sát: tại đầu ra HTXLNT công suất 2.300 m³/ngày.đêm.
- Thông số giám sát: Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), pH, nhiệt độ, TSS, COD, Amoni.
- Hệ thống quan trắc tự động, liên tục nước thải sau xử lý của nhà máy có camera theo dõi và truyền số liệu trực tiếp về Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa để kiểm soát và quản lý theo Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Có trách nhiệm áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến cảnh quan, môi trường, hệ sinh thái biển, trong suốt quá trình thi công, xây dựng và vận hành các hạng mục công trình của dự án.

- Chủ động phối hợp với cơ quan chức năng và cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết kịp thời các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động nuôi trồng thủy sản. Trường hợp gây thiệt hại đến môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm bồi thường theo đúng quy định của pháp luật.

- Lập và thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong cả giai đoạn thi công và vận hành. Đồng thời, chủ dự án có trách nhiệm xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và phục hồi môi trường sau sự cố theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Có trách nhiệm quản lý chặt chẽ các loại chất thải phát sinh. Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phải được phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định. Việc phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải nguy hại phải tuân thủ quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Trước khi triển khai thi công phải thực hiện lấy 02 mẫu trầm tích và gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ

để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai Dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, đặc biệt là kết quả quan trắc đánh giá hiện trạng môi trường.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Chủ dự án chỉ được phép triển khai thi công xây dựng các hạng mục công trình sau khi đã hoàn thành đầy đủ các thủ tục pháp lý liên quan và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu đề xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và hoạt động của các dự án xung quanh, Chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, thông báo khẩn cho UBND xã Phước Dinh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật./.